

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp Ô TÔ 10 K10 Mã lớp học 26,969 Lý thuyết

Môn học: OMH18 Nguyên lý, chi tiết máy

Giáo viên: TS. Nguyễn Trung Du
Ngày thi: 23/12/2019

Số đơn vị học trình: 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183105	Nguyễn Minh Chiến	10/04/2000	6,0		chiến	
2	CD180714	Lê Hữu Chung	20/01/2000	7,0		Chung	
3	CD183122	Nguyễn Hồng Chuyên	27/11/1998	8,0		chuyên	
4	CD183131	Nguyễn Văn Đông	15/03/2000	7,0		Đông	
5	CD183107	Nguyễn Văn Đức	20/10/2000	5,0		Đức	
6	CD182978	Phạm Tiến Dũng	31/12/2000	7,0		Dũng	
7	CD182979	Phan Trường Giang	16/03/1998	8,0		Giang	
8	CD182837	Nguyễn Long Hải	25/07/2000	6,0		Hải	
9	CD182956	Mã Thanh Hậu	21/09/2000	7,0		Hậu	
10	CD182795	Phạm Đức Hậu	09/07/1999	7,0		Hậu	
11	CD182939	Ngô Ngọc Hoàng	24/10/2000	Thi lại			
12	CD183123	Nguyễn Mạnh Hùng	11/06/1996	8,0		Hùng	
13	CD183109	Nguyễn Hữu Hưng	26/07/2000	8,0		Hưng	
14	CD182823	Nguyễn Văn Hưng	26/12/2000	8,0		Hưng	
15	CD183099	Trần Quốc Huy	19/08/2000	6,0		Huy	
16	CD182810	Trương Ngọc Khánh	26/09/2000	8,0		Khánh	
17	CD172891	Nguyễn Hà Kiên	28/09/1999	7,0		Kiên	
18	CD182921	Dương Việt Linh	20/10/1999	4,5		Linh	
19	CD182847	Nguyễn Hải Linh	17/07/2000	5,5		Linh	
20	CD183124	Nguyễn Quang Linh	12/03/2000	5,5		Linh	
21	CD182889	Lê Minh Luận	07/05/2000	6,5		Luận	
22	CD183117	Phan Quang Phát	01/01/2000	7,0		phát	
23	CD182886	Trần Văn Phong	17/09/1998				Vắng
24	CD183120	Đào Tiến Phú	16/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
25	CD183001	Vũ Thế Quang	02/10/2000	6,0		Quang	
26	CD182993	Phạm Trọng Quốc	21/02/1998	6,0		Quốc	
27	CD183191	Lê Văn Quyền	14/11/1998	8,0	12	Quyền	Sử dụng điện thoại
28	CD171676	Trần Xuân Sang	03/11/1999				Vắng
29	CD182992	Lê Đỗ Sơn	21/10/1998	7,0		Sơn	
30	CD182937	Nguyễn Tiến Sơn	16/09/2000	3,0		Sơn	
31	CD183137	Nguyễn Tấn Tài	24/10/1999	7,0		Tài	
32	CD183017	Phạm Anh Thái	07/11/2000	6,5		Thái	
33	CD182854	Nguyễn Đức Thắng	07/01/2000	5,0		Thắng	
34	CD182792	Nguyễn Việt Thắng	04/12/2000	6,5		Thắng	
35	CD182833	Trần Văn Thắng	25/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Thi lại

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD171691	Nguyễn Đắc Thuận	15/09/1999				Vắng
37	CD182876	Vũ Thế Tôn	05/10/2000	6,0		Tôn	
38	CD182984	Lê Văn Trung	15/12/2000	7,0		Trung	
39	CD182990	Lê Đức Anh Tuấn	06/01/2000	6,0		Đức Anh Tuấn	
40	CD182877	Nguyễn Sơn Tùng	10/10/2000				Vắng
41	CD183007	Phạm Thế Tùng	20/01/2000	9,0		Tùng	
42	CD171200	Nguyễn Văn Minh	15/04/1999	5,5		Minh	

Tổng số sinh viên dự thi: 35
Số sinh viên đạt: 33

Tổng số tờ giấy thi: 35
Ngày giáo viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Trọng Đức

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy

Nam
Nguyễn Xuân Nam